**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12 ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I –NĂM HỌC 2020-2021**

**TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU MÔN :TOÁN –LỚP 6**

Thời gian làm bài :90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

**Bài 1 (3 điểm):** Thực hiện các phép tính:

1. 168 + 74 + 332 + 226
2. 21.16 + 37.21 + 21.47
3. 3.52 + 15.22 – 26:2
4. 

**Bài 2** (2 điểm) Tìm số tự nhiên x, biết:

a) 

b) 25 + 3.( x – 8 ) = 106

c) 5. 2x = 320

**Bài 3 (1,5 điểm)** Trường A tổ chức buổi sinh hoạt ngoại khóa dành cho học sinh Khối 6. Có 8 học sinh được chọn vào ban tổ chức; số học sinh còn lại được chia thành nhiều nhóm, biết rằng nếu mỗi nhóm gồm 18 bạn, hay 20 bạn, hay 24 bạn đều vừa đủ. Tính số học sinh tham gia buổi sinh hoạt, biết rằng số học sinh trong khoảng từ 300 đến 400 học sinh.

**Bài 4 ( 1,0 điểm )** Một đội văn nghệ có 36 nam và 54 nữ. Người ta muốn chia đội văn nghệ thành từng tổ sao cho số nam và số nữ được chia đều vào mỗi tổ. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ? Khi đó mỗi tổ có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

**Bài 5 ( 0,5 điểm )** Tìm a, b biết chia hết cho 9 và b là số nguyên tố chẵn?

**Bài 6 ( 2 điểm )** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2 cm, OB = 6cm.

1. Tính độ dài đoạn thẳng AB.
2. Vẽ M là trung điểm AB. Tính độ dài đoạn thẳng OM.
3. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm N sao cho ON=4cm. Điểm O có là trung điểm của MN không? Vì sao?

**…………HẾT…………**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đáp án** | |
| **Bài 1:**  a) 168 + 74 + 332 + 226  = (168+ 332) + (74 + 226)  = 500 + 300 = 800  b) 21.16 + 37.21 + 21.47  = 21. ( 16 + 37 + 47 )  = 21. 100  = 2100  c) 3.52 + 15.22 – 26:2  = 3. 25 + 15. 4 – 13  = 75 + 60 – 13  = 122 | 0.25  0.5  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Bài 2:**  a)  2x = 17 + 7  2x = 24  x = 24 : 2  x = 12  b) 25 + 3.( x – 8 ) = 106  3 .( x – 8 ) = 81  x – 8 = 27  x = 35  c) 5. 2x = 320  2x = 320 : 5  2x = 64  2x = 26  x = 6 | 0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Bài 3:**  Gọi x (hs) là số học sinh còn lại được chia thành các nhóm ( 300≤ x ≤ 400)  Theo đề bài ta có: x  18 ; x  20 ; x  24 và 300≤ x ≤ 400  Nên x BC (18, 20, 24) và 300≤ x ≤ 400  Phân tích 18, 20, 24 ra thừa số nguyên tố  BCNN (18, 20, 24) = 360  BC (18, 20, 24) = B ( 360) ={ 0; 360; 720;…}  Vì số học sinh trong khoảng từ 300 đến 400 học sinh nên x = 360( hs)  Vậy số học sinh tham gia buổi sinh hoạt là 368 em | 0.25  0.25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Bài 4:**  Gọi số tổ chia được nhiều nhất là x (, tổ) Theo đề bài ta có: và x lớn nhất nên x = ƯCLN(54;36)  54=2.33 và 36=22.32  ƯCLN(150;126)=2.32=18  Vậy có thể chia được nhiều nhất 18 tổ. Khi đó: Số nam trong mỗi tổ là: 54 : 18 = 3 ( nam)  Số nữ trong mỗi tổ là: 36 : 18 = 2( nữ) Vậy trong mỗi tổ có 25 nam và 21 nữ. | 0.25  0.25  0,25  0,25 |
| **Bài 5:** Vìb là số nguyên tố chẵn => b = 2  => =  Để số chia hết cho 9 => a = 3  Vậy a = 3 và b = 2. | 0.25  0.25 |
| **Bài 6**:  N  O  A  M  B  x   1. Vì trên tia Ox có OA < OB (3cm<9cm)  nên điểm A nằm giữa hai điểm O và B   Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B ta có:  OA + AB = OB  2 + AB = 6  AB = 4cm   1. Vì M là trung điểm của AB nên AM = MB = AB : 2 = 2cm   Vì A nằm giữa O và M nên ta có:  OA + AM =OM  2 + 2 = OM  4cm =OM  Vậy OM = 4cm   1. Vì M và N là hai điểm nằm trên hai tia đối nhau gốc O  nên điểm O nằm giữa hai điểm M và N   Và OM = ON ( 4cm = 4cm)  Vậy O là trung điểm của MN. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | ***Nhận biết*** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **1. Các phép tính với số tự nhiên** | *Biết thực hiện dãy các phép toán đơn giản.* | - Tính hợp lý.  - Thực hiện các phép tính có dấu ngoặc |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *1*  *0,75*  *7,5%* | *3*  *2,25*  *22,5%* |  |  | *4*  *3,0*  *30%* |
| **2. Tìm số tự nhiên x** |  | Vận dụng quy tắc chuyển vế, nhân, chia | Vận dụng quy tắc, cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, để tìm x |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ* |  | *2*  *1,25*  *12,5%* | *1*  *0,75*  *7,5%* |  | *3*  *2,0*  *20%* |
| **3. Toán thực tế, tìm BCNN, BC** |  |  | Vận dụng kiến thức BCNN, BC để giải quyết bài toán thực tế. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | *1*  *1,5*  *15%* |  | *1*  *1,5*  *15 %* |
| **4. Toán thực tế, tìm ƯCLN, ƯC** |  |  | Vận dụng kiến thức ƯCLN, ƯC, để giải quyết bài toán thực tế. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | *1*  *1,0*  *10%* |  | *1*  *1,0*  *10 %* |
| **5. Dấu hiệu chia hết, số nguyên tố** |  |  |  | *Vận dụng tính chia hết cho cho 9 và số nguyên tố* |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *1*  *0,5*  *5%* | *1*  *0,5*  *5 %* |
| **4. Tia, tia đối nhau, trung điểm đoạn thẳng** | xác định điểm nằm giữa, tính độ dài đoạn thẳng | Trung điểm đoạn thẳng, tính độ dài đoạn thẳng | Trung điểm đoạn thẳng, tính độ dài đoạn thẳng |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *1*  *0,75*  *7,5%* | *1*  *0,75*  *7,5%* | *1*  *0,5*  *5%* |  | *3*  *2,0*  *20 %* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm*  *Tỉ lệ %* | *2*  *1,5*  *15 %* | *6*  *4,25*  *42,5 %* | *4*  *3,75*  *37,5%* | *1*  *0,5*  *5%* | *13*  *10*  *100%* |
| **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I TOÁN 6 NĂM HỌC 2020 - 2021** | | | | | |